

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học:

tên tiếng Việt: **Ngôn ngữ các nước Đông Nam Á**

tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có):

- Mã môn học:

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp X			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành X	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc X	Tự chọn <input type="checkbox"/>

2. Số tín chỉ: 2

3. Trình độ (dành cho sinh viên năm thứ 1,2...): Sinh viên năm thứ 3 ngành Ngôn ngữ học.

4. Phân bố thời gian: 30 tiết

- Lý thuyết: 20 tiết

- Thảo luận/Thuyết trình nhóm: 10 tiết

- Tự học: 60 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải tích lũy môn Dẫn luận Ngôn ngữ học; học các môn Từ vựng học, Ngữ pháp học, Ngôn ngữ học đối chiếu.

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về các gia đình ngôn ngữ và các ngôn ngữ độc lập tại Đông Nam Á, bao gồm các mối quan hệ về nguồn gốc, quan hệ tiếp xúc, những đặc điểm ngữ pháp cơ bản của các ngôn ngữ trong khu vực.

7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

- Mục tiêu: Giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về các gia đình ngôn ngữ và các ngôn ngữ độc lập tại Đông Nam Á (phả hệ, loại hình) để hiểu được bức tranh toàn cảnh về ngôn ngữ tại các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.

+ *Về kiến thức*: Giúp sinh viên có những tri thức cơ bản về các ngôn ngữ tại Đông Nam Á.

+ *Kỹ năng*: Giúp sinh viên có kỹ năng phân loại các ngôn ngữ trong khu vực dựa trên các đặc trưng/biểu hiện về mặt phả hệ và loại hình (vốn từ cơ bản, đặc trưng ngữ pháp của các loại hình ngôn ngữ); kỹ năng làm việc nhóm.

+ *Thái độ*: Hình thành thái độ làm việc cẩn trọng, khoa học.

- Kết quả dự kiến/chuẩn đầu ra của môn học: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể:

+ Nắm được các ngôn ngữ tại khu vực Đông Nam Á theo phả hệ và loại hình.

+ Nắm được kỹ năng phân loại các ngôn ngữ trong khu vực dựa trên các tiêu chí về phả hệ và loại hình

8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
1	+ Nắm được các ngôn ngữ tại khu vực Đông Nam Á theo phả hệ và loại hình.	<i>GV thuyết trình</i> <i>Thảo luận nhóm</i> <i>SV thuyết trình</i> <i>SV đọc các TLTK mà GV hướng dẫn</i>	<i>Kỹ năng trình bày</i> <i>Kiểm tra giữa kỳ</i> <i>Kiểm tra cuối kỳ</i>
2	+ Nắm được kỹ năng phân loại các ngôn ngữ trong khu vực dựa trên các tiêu chí về phả hệ và loại hình	<i>GV thuyết trình</i> <i>Thảo luận nhóm</i> <i>SV thuyết trình</i> <i>SV đọc các TLTK mà GV hướng dẫn</i>	<i>Kỹ năng trình bày</i> <i>Kiểm tra giữa kỳ</i> <i>Kiểm tra cuối kỳ</i>

*Ghi chú:

- Bảng dưới đây áp dụng đối với các chương trình đào tạo tham gia đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA hoặc khuyến khích đối với các môn học chuyên ngành

- PLO viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh “Program Learning Outcomes” (Kết quả học tập của chương trình đào tạo)

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)		
				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	+ Nắm được các ngôn ngữ tại	<i>GV thuyết trình</i> <i>Thảo luận nhóm</i>	<i>Kỹ năng trình bày</i>			

	khu vực Đông Nam Á theo phả hệ và loại hình.	<i>SV thuyết trình</i> <i>SV đọc các TLTK mà GV hướng dẫn</i>	<i>Kiểm tra giữa kỳ</i> <i>Kiểm tra cuối kỳ</i>			
2	+ Năm được kỹ năng phân loại các ngôn ngữ trong khu vực dựa trên các tiêu chí về phả hệ và loại hình	<i>GV thuyết trình</i> <i>Thảo luận nhóm</i> <i>SV thuyết trình</i> <i>SV đọc các TLTK mà GV hướng dẫn</i>	<i>Kỹ năng trình bày</i> <i>Kiểm tra giữa kỳ</i> <i>Kiểm tra cuối kỳ</i>			

9. Tài liệu phục vụ môn học:

- Bài giảng: Lê Khắc Cường, *Ngôn ngữ các nước Đông Nam Á*, bài giảng điện tử
- Tài liệu tham khảo chính:
 1. Benedict P.K., 1972, *Sino-Tibetan: A Conspectus*, Cambridge Uni. Press.
 2. Benedict P.K., 1975, *Austro-Tai Language and Culture with a Glossary of Roots*, New Haven: Human Relations Area Files Press.
 3. Diffloth G. & Norman, 1992, *Austro-Asiatic Languages*, Int'l Encyclopedia of Linguistics, V.I. Oxford Uni. Press.
 4. Haudricourt A.G., 1991, Vị trí của tiếng Việt trong các ngôn ngữ Đông Nam Á, tạp chí Ngôn ngữ số 1/1991.
 5. Nguyễn Văn Lợi, 1990, Tiếng Việt và các ngôn ngữ Nam Á, tạp chí Ngôn ngữ số 4/1990

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
<i>Giữa kỳ</i>	<i>- Chuyên cần và phát biểu</i> <i>- Thuyết trình/ Kiểm tra giữa kỳ</i>	<i>30 %</i>	<i>Điểm giữa kỳ</i>	<i>30%</i>
		<i>70 %</i>		
		<i>100%</i>		
<i>Cuối kỳ</i>	<i>- Thi cuối kỳ/Tiểu luận</i>	<i>100%</i>	<i>Điểm cuối kỳ</i>	<i>70%</i>
				<i>100%</i>

Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên

11.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp
- Biết phiên âm ngữ âm học/âm vị học

11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ
- Nộp tiêu luận trễ trong vòng 1 tuần sẽ bị trừ 50% số điểm
- Trường hợp đạo văn, không trích dẫn nguồn trong các bài kiểm tra sẽ bị trừ 50% số điểm

11.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng (nếu có)

- Ngoài giờ, sinh viên có thể liên hệ Khoa Việt Nam học, A019, hoặc qua email của GV: cuonglekhac@hcmussh.edu.vn.

12. Nội dung chi tiết môn học:

Chương 1: Tổng quan về khu vực Đông Nam Á

- 1.1 Khu vực Đông Nam Á (địa lý, ngôn ngữ, văn hóa)
- 1.2 Vùng văn minh Hán và vùng văn minh Ấn Độ
- 1.3 Mối quan hệ nguồn gốc và quan hệ tiếp xúc của các ngôn ngữ Đông Nam Á

Chương 2: Các ngôn ngữ Nam Á (Austro-Asiatic Languages)

- 2.1 Địa bàn phân bố
- 2.2 Phân loại các ngôn ngữ Nam Á
- 2.3 Đặc điểm chung của các ngôn ngữ Nam Á

Chương 3: Các ngôn ngữ Nam Đảo (Austronesian Languages)

- 3.1 Địa bàn phân bố
- 3.2 Phân loại các ngôn ngữ Nam Đảo
- 3.3 Đặc điểm chung của các ngôn ngữ Nam Đảo

Chương 4: Các ngôn ngữ Thái Kadai

- 4.1 Địa bàn phân bố
- 4.2 Phân loại các ngôn ngữ Thái Kadai
- 4.3 Đặc điểm chung của các ngôn ngữ Thái Kadai

Chương 5: Các ngôn ngữ Hán Tạng (Sino Tibetan)

- 5.1 Địa bàn phân bố

5.2 Phân loại các ngôn ngữ Hán Tạng

5.3 Đặc điểm chung của các ngôn ngữ Hán Tạng

Chương 6: Các ngôn ngữ Mèo Dao

6.1 Địa bàn phân bố

6.2 Phân loại các ngôn ngữ Mèo Dao

6.3 Đặc điểm chung của các ngôn ngữ Mèo Dao

13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:

Buổi/ Tuần	Số tiết trên lớp	Nội dung bài học	Nhiệm vụ của SV	Tài liệu cần đọc (mô tả chi tiết)
1	5 tiết	Chương 1: Tổng quan về khu vực Đông Nam Á 1.1 Khu vực Đông Nam Á (địa lý, ngôn ngữ, văn hóa) 1.2 Vùng văn minh Hán và vùng văn minh Ấn Độ 1.3 Mối quan hệ nguồn gốc và quan hệ tiếp xúc của các ngôn ngữ Đông Nam Á	- Nghe giảng tại lớp - Đọc sách tại nhà	Đọc: - Lê Khắc Cường, <i>Ngôn ngữ các nước Đông Nam Á</i> , bài giảng điện tử - Haudricourt A.G., 1991, Vị trí của tiếng Việt trong các ngôn ngữ Đông Nam Á, tạp chí Ngôn ngữ số 1/1991. - Nguyễn Văn Lợi, 1990, Tiếng Việt và các ngôn ngữ Nam Á, tạp chí Ngôn ngữ số 4/1990
2	5 tiết	Chương 2: Các ngôn ngữ Nam Á (Austro-Asiatic Languages)	- Nghe giảng tại lớp - Đọc sách tại nhà - Làm các bài tập ở lớp và ở nhà	Đọc: - Lê Khắc Cường, <i>Ngôn ngữ các nước Đông Nam Á</i> , bài giảng điện tử - Diffloth G. & Normantide, 1992, <i>Austro-Asiatic Languages</i> , Int'l Encyclopedia of Linguistics, V.I. Oxford Uni. Press. - Haudricourt A.G., 1991, Vị trí của tiếng Việt trong các ngôn ngữ Đông Nam Á, tạp chí Ngôn ngữ số 1/1991. - Nguyễn Văn Lợi, 1990, Tiếng Việt và các ngôn ngữ Nam Á, tạp chí Ngôn ngữ số 4/1990
3	5 tiết	Chương 3: Các ngôn ngữ Nam Đảo (Austronesian Languages)	- Nghe giảng tại lớp - Đọc sách tại	Đọc: - Lê Khắc Cường, <i>Ngôn ngữ các nước Đông Nam Á</i> , bài giảng điện tử

		Chương 4: Các ngôn ngữ Thái Kadai	nhà - Làm các bài tập ở lớp và ở nhà	- Benedict P.K., 1975, <i>Austro-Tai Langua and Culture with a Glossary of Roots</i> , New Haven:Human Relations Area Files Press.
4	5 tiết	Chương 5: Các ngôn ngữ Hán Tạng (Sino Tibetan) Chương 6: Các ngôn ngữ Mèo Dao	- Nghe giảng tại lớp - Đọc sách tại nhà - Làm các bài tập ở lớp và ở nhà	Đọc: - Bài giảng: Lê Khắc Cường, <i>Ngôn ngữ các nước Đông Nam Á</i> , bài giảng điện tử - Benedict P.K., 1972, <i>Sino-Tibetan: A Conspectus</i> , Cambridge Uni. Press.
5	5 tiết	Seminar, bài tập	- Nghe giảng tại lớp - Đọc sách tại nhà - Làm các bài tập ở lớp và ở nhà	Đọc: - Bài giảng: Lê Khắc Cường, <i>Ngôn ngữ các nước Đông Nam Á</i> , bài giảng điện tử - Tài liệu tham khảo chính: 1. Benedict P.K., 1972, <i>Sino-Tibetan: A Conspectus</i> , Cambridge Uni. Press. 2. Benedict P.K., 1975, <i>Austro-Tai Langua and Culture with a Glossary of Roots</i> , New Haven:Human Relations Area Files Press. 3. Diffloth G. & Normantide, 1992, <i>Austro-Asiatic Languages</i> , Int'l Encyclopedia of Linguistics, V.I. Oxford Uni. Press. 4. Haudricourt A.G., 1991, Vị trí của tiếng Việt trong các ngôn ngữ Đông Nam Á, tạp chí Ngôn ngữ số 1/1991. 5. Nguyễn Văn Lợi, 1990, Tiếng Việt và các ngôn ngữ Nam Á, tạp chí Ngôn ngữ số 4/1990
6	5 tiết	Seminar, bài tập	Làm bài tập hoặc thuyết trình	Đọc: - Bài giảng: Lê Khắc Cường, <i>Ngôn ngữ các nước Đông Nam Á</i> , bài giảng điện tử - Tài liệu tham khảo chính: 1. Benedict P.K., 1972, <i>Sino-Tibetan: A Conspectus</i> , Cambridge Uni.

				Press. 2. Benedict P.K., 1975, Austro-Tai Language and Culture with a Glossary of Roots, New Haven: Human Relations Area Files Press. 3. Diffloth G. & Normanide, 1992, Austro-Asiatic Languages, Int'l Encyclopedia of Linguistics, V.I. Oxford Uni. Press. 4. Haudricourt A.G., 1991, Vị trí của tiếng Việt trong các ngôn ngữ Đông Nam Á, tạp chí Ngôn ngữ số 1/1991. 5. Nguyễn Văn Lợi, 1990, Tiếng Việt và các ngôn ngữ Nam Á, tạp chí Ngôn ngữ số 4/1990
--	--	--	--	--

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2014

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

PGS.TS. Lê Khắc Cường

*** Ghi chú tổng quát:**

Trường hợp đề cương môn học cần được phát cho sinh viên hoặc môn học chỉ có một GV tham gia giảng dạy thì có thể bỏ sung ngay từ đầu phần sau đây (đưa lên phần đầu của đề cương):

Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)

Họ và tên: Lê Khắc Cường	Học hàm, học vị: PGS.TS.
Địa chỉ cơ quan: 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TPHCM	Điện thoại liên hệ:
Email: cuonglekhac@hcmussh.edu.vn	Trang web:

Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên: Gặp trực tiếp tại Khoa VNH, phòng A019 các buổi sáng, hoặc qua email.	(nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)
---	---

Nơi tiến hành môn học:	(Tên cơ sở, số phòng học)
Thời gian học:	(Học kỳ, Ngày học, tiết học)